

Bản án số: **191/2024/HS-PT**  
Ngày: 30-9-2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Diệu Hiền

*Các Thẩm phán:* Bà Ngô Thị Minh Trang

Bà Trần Thị Chon

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 08 năm 2024 đối với bị cáo Ngô Thị T và Huỳnh Thị T1 do có kháng cáo của bị hại với Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2024/HS-ST ngày 25 tháng 07 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

**- Bị cáo bị kháng cáo:**

**1. Ngô Thị T**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977 tại AM, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Thanh H, xã ĐT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Ngô Văn T2 và bà Lê Thị A; chồng Phan Thành T3 (đã ly hôn); Con có 02 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**2. Huỳnh Thị T1**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1974 tại AM, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp TT A, xã ĐT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: nữ; Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ văn hóa: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị Ph (đã chết); chồng

Bùi Văn L (đã ly hôn); con có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại kháng cáo*: Chị **Lê Mộng K**, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: ấp CG, xã ĐH B, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng*: Ông **Bùi Văn L**, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: ấp TT A, xã ĐT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 19/8/2022, do Ngô Thị T nghi ngờ chồng của mình tên Phan Thành T có quan hệ tình cảm nam nữ với chị Lê Mộng K ở ấp CG, xã ĐH B, huyện AM, tỉnh Kiên Giang. Nên T rủ em gái tên Biết, em trai tên L1 và em dâu tên B đi đến nhà chị K để đánh ghen, khi đi đến đoạn đường Cúp 13 thuộc xã VK, thì gặp Huỳnh Thị T1 cũng vừa đến nhà chị K tìm chồng tên L để đánh ghen, do không thấy ông L tại nhà chị K nên T1 đi về, biết nhóm của T đến nhà chị K để đánh ghen nên T1 đi theo. Khi đến nhà chị K thì nhìn thấy ông T đang ngồi trên võng ở nhà sau, nói chuyện đùa giỡn với chị K nên T nhào vô nắm tóc chị K đè xuống vật, T1 dùng tay đánh nhiều cái vào mặt chị K, T lấy cây kéo trên bàn gần đó cắt tóc chị K, trong lúc cắt tóc mũi kéo đâm trúng bàn tay phải của chị K làm chảy máu, lúc này T buông cây kéo ra dùng chân đạp vào bộ phận sinh dục của chị K và dùng nón bảo hiểm đánh vào trán chị K. Đúng lúc này ông L đến can ngăn nên mọi người đi về. Sau khi bị đánh, chị K mua thuốc của bác sĩ ở phòng mạch tư uống chứ không có nhập viện điều trị.

Ngày 21/9/2022, chị Lê Mộng K có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người đã gây thương tích cho chị K.

**Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích** số: 693/TgT ngày 25/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm bàn tay phải.

- Hiện tại vùng đầu, trán, mắt trái, vai, 02 chân và bộ phận sinh dục ngoài không có thương tích.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng đầu là: 00% (không phần trăm).

- Vùng trán là: 00 % (không phần trăm).

- Vùng mắt trái: 00% (Không phần trăm).
- Vùng vai là: 00% (Không phần trăm).
- Bàn tay phải là: 01% (một phần trăm).
- Hai chân là: 00% (không phần trăm).
- Vùng bộ phận sinh dục là: 00% (không phần trăm)

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: 01% (một phần trăm).

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích bàn tay phải do vật có cạnh sắc gây nên.
- Hiện tại vùng đầu, trán, mắt trái, vai, 02 chân và bộ phận sinh dục ngoài không có thương tích nên không có cơ sở kết luận vật gây thương tích.

5. Cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích bàn tay phải do vật có cạnh góc nhọn tác động theo hướng từ trước ra sau so với trục giải phẫu của cơ thể.
- Hiện tại vùng đầu, trán, mắt trái, vai, 02 chân và bộ phận sinh dục ngoài không có thương tích nên không có cơ sở kết luận cơ chế hình thành thương tích.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Ngô Thị T và bị can Huỳnh Thị T1 thừa nhận hành vi cùng nhau dùng tay chân đánh chị Lê Mộng K, trong lúc đánh bị can T dùng kéo cắt tóc chị K, quá trình giằng co làm cây kéo trúng vào bàn tay chị K gây thương tích.

#### ***Về vật chứng:***

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 (một) cây kéo lưỡi bằng kim loại, cán kéo bằng kim loại được bọc nhựa màu đen, chiều dài mỗi lưỡi kéo 23cm.

#### ***Về xử lý vật chứng:***

Cây kéo là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

#### ***Về trách nhiệm dân sự:***

Người bị hại là chị Lê Mộng K yêu cầu các bị can bồi thường 01 đôi bông tay vàng 18k, trọng lượng 01 chỉ, số tiền khoảng 1.700.000 đồng bị mất trong quá trình bị đánh và chi phí điều trị thương tích, với tổng số tiền 35.900.000 đồng. Yêu cầu được xem xét giải quyết tại Tòa.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2024/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:***

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Ngô Thị T phạm tội: “ Cố ý gây thương tích ”.

- Xử phạt bị cáo Ngô Thị T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Ngô Thị T cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong giai đoạn thi hành án

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị T1 phạm tội: “ Cố ý gây thương tích ”.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị T1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Huỳnh Thị T1 cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong giai đoạn thi hành án

**- Về trách nhiệm dân sự:**

Căn cứ các Điều 584, 585, 585, 590 Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2022/MQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, các bị cáo Ngô Thị T và Huỳnh Thị T1 có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Mộng K số tiền 1.000.000 đồng. Do các bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện AM tại biên lai thu số ngày nên bị hại K được nhận tiền tại cơ quan Thi hành án.

Không chấp nhận yêu cầu của bị hại Lê Mộng K đối với các yêu cầu bồi thường gồm: Chi phí thuốc men: 2.151.000 đồng (=3.151.000 đồng – 1.000.000 đồng); tiền ăn uống của người bệnh và người nuôi bệnh 2 ngày = 400.000 đồng; tiền công lao động bị mất 30 ngày = 7.500.000 đồng; tiền chi phí đi lại 800.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương tối thiểu = 14.900.000 đồng; tiền thiệt hại danh dự, uy tín bằng 5 tháng lương tối thiểu = 7.450.000 đồng; (cộng thêm

tiền lương tối thiểu tăng là 12.750.000 đồng); bị mất 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 18k và 1.700.000 đồng.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/08/2024, bị hại Lê Mộng K kháng cáo:

1. Yêu cầu xử lý T cùng đồng bọn và T1 đúng theo tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện AM truy tố. Đúng quy định của pháp luật. Không áp dụng điểm b, i, s Điều 51 và Điều 36 được vì các đối tượng chưa biết ăn năn hối cải thể hiện không đến chăm sóc tôi khi các đối tượng gây ra thương tích.

2. Yêu cầu bồi thường thiệt hại theo bản kê của tôi là 48.651.000 đồng, đúng quy định của pháp luật. Theo các Điều 584, 585, 590 BLDS và hướng dẫn tại Nghị Quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là đúng, vì các đối tượng này xâm nhập nơi ở bất hợp pháp, cố ý gây thương tích, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm, cắt tóc làm sỉ nhục danh dự, uy tín, tổn thất tinh thần và livestream.

- Tại phiên tòa bị hại tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo và xin rút yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo Ngô Thị T và Huỳnh Thị T1.

- Các bị cáo đồng ý với yêu cầu rút kháng cáo, rút yêu cầu khởi tố của bị hại. Bị cáo Ngô Thị T tự nguyện bồi thường cho bị hại 15 triệu đồng tại phiên tòa (bị hại đồng ý và nhận đủ tiền).

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*** Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Ngô Thị T và Huỳnh Thị T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên tại phiên tòa bị hại đã tự nguyện xin rút yêu cầu khởi tố đối với hai bị cáo trong vụ án, do đây là vụ án được khởi tố theo yêu cầu người bị hại nên căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 355 và Điều 359 BLTTHS, đề nghị hủy án sơ thẩm và đình chỉ xét xử vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật

tổ tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm: Bị cáo Ngô Thị T và Huỳnh Thị T1 đã có hành vi gây thương tích cho bị hại Lê Mộng K qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Do đó, Bản án đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ P và Huỳnh Thị T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét việc rút kháng cáo và rút yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo của bị hại Lê Mộng K là tự nguyện, do vụ án được khởi tố theo yêu cầu bị hại nên về trách nhiệm hình sự, căn cứ khoản 8 Điều 158 và Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, vụ án bị hủy và đình chỉ xét xử theo qui định. Việc hủy bản án và đình chỉ xét xử vụ án cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm không có lỗi.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ngô Thị T và bị hại Lê Mộng K đã thỏa thuận thực hiện xong phần bồi thường thiệt hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên số tiền bị cáo T tạm nộp tại Chi cục Thi hành án trong giai đoạn sơ thẩm bị cáo được nhận lại.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm đề nghị hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ xét xử vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do bản án sơ thẩm bị hủy, đình chỉ nên người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 355, Điều 359 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Hủy bản án số 73/2024/HS-ST, ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang;

Đình chỉ vụ án hình sự sơ thẩm “Cố ý gây thương tích” thụ lý số: 69/2024/TLST-HS, ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kéo lưỡi bằng kim loại, cán kéo bằng kim loại được bọc nhựa màu đen, chiều dài mỗi lưỡi kéo 23cm.

(Do Chi cục Thi hành án dân sự huyện AM đang quản lý theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 20/QĐ-VKS-AM, ngày 17-5-2023 của Viện kiểm sát huyện AM).

- Trả lại cho bị cáo Ngô Thị T số tiền 1.000.000đ bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện AM theo biên lai thu số 0004049, ngày 13-9-2023.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS TP huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Diệu Hiền**